

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2022/HSST
Ngày: 27/7/ 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Dũng.

2. Bà Nguyễn Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Thị T (tên gọi khác: không); Sinh năm: 1982 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Bản T, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Lò Văn B (đã chết) và bà Lò Thị M (đã chết); có chồng là Lò Văn C (đã chết) và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2022 đến ngày 01/4/2022 được tại ngoại (áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú) cho đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ ngày 20/3/2022, Lò Thị T đang ở nhà tại bản T, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì có một người đàn ông dân tộc Mông tên C, trú tại bản H, xã P, huyện Đ đến nhà và qua trao đổi Lò Thị T mua nợ của C 44 gói nhỏ Heroine giá 2.000.000đ. Sau khi mua được số ma túy trên, Lò Thị T cất giấu tại chân cột nhà, mục đích để bán lẻ. Đến khoảng 8 giờ ngày 23/3/2022, Lò Thị T đã bán cho Lò Văn T trú cùng bản một gói nhỏ Heroine giá 50.000đ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an xã M làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực bản T phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 43 gói chất bột trắng nghi là Heroine, một tờ tiền mệnh giá 100.000đ có mã hiệu QW 18028925; 01 thẻ căn cước công

dân mang tên Lò Thị T và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của Lò Thị T.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 23/3/2022 xác định: tổng số chất bột màu trắng trong 43 gói nghi là Heroine thu giữ của Lò Thị T có khối lượng là 2,88 gam, trích 0,2 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 459/KL-KTHS ngày 30/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Thị T là 2,88 gam chất bột trắng. Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị T gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, không hoàn lại đối tượng gửi giám định.

Kết luận giám định số 496/KL-KTHS ngày 08/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận một tờ tiền mệnh giá 100.000đ có mã hiệu QW 18028925 là tiền thật.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-CQCSĐT ngày 09/6/2022 trả một căn cước công dân mang tên Lò Thị Ty, một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi cho Lò Thị Ty.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông tên C theo lời khai của bị cáo Lò Thị T là người đã mang ma túy cho bị cáo. Đối với Lò Văn T, sinh năm 1990, trú tại bản T, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là người đã mua ma túy của T và sử dụng hết, cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKSĐBD ngày 21/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Thị T về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy* " theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Thị T về tội danh mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Thị T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 2,68 gam Heroine còn lại sau khi giám định; tịch thu sung ngân sách nhà nước 50.000đ là tiền do phạm tội mà có và trả lại cho bị cáo Lò Thị T 50.000đ; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không bào chữa cho hành vi, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Thị T thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận vào ngày 20/3/2022, bị cáo có hành vi mua chịu của một người đàn ông tên C 44 gói nhỏ Heroine, mục đích để bán lẻ kiếm lời, đến khoảng 8 giờ sáng ngày 23/3/2022 bị cáo đã bán cho Lò Văn T một gói nhỏ Heroine giá 50.000đ, sau đó thì bị phát hiện, bắt giữ cùng với 43 gói nhỏ Heroine có khối lượng là 2,88 gam. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp

với Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quá tang ngày 23/3/2022; Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, phù hợp với lời khai của Lò Văn T là người đã mua của bị cáo một gói Heroine giá 50.000đ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo Lò Thị T đã có hành vi mua bán trái phép 2,88 gam Heroine. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội; bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Cho nên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Thị T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”.

[2]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, thu nhập dựa vào nông nghiệp không đủ sinh sống, chồng mất, một mình nuôi 02 con nhỏ nên mới nảy sinh hành vi buôn bán chất ma túy kiếm lời, nay bị bắt giữ và bị xử lý hình sự, bị cáo có ân hận thì cũng đã muộn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; là lao động chính trong gia đình; bố bị cáo ông Lò Văn B là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích tại các mục [1] và [2] trên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, thu nhập chỉ dựa vào làm ruộng, tài sản trong gia đình chỉ là những vật dụng thiết yếu do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án:

Số Heroine thu giữ của bị cáo là 2,88gam là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 100.000đ thu của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước 50.000đ đây là số tiền bị cáo bán ma túy cho Lò Văn T mà có theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Số tiền còn lại 50.000đ cần trả lại cho bị cáo Lò Thị T vì không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hội đồng xét xử chấp nhận việc cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-CQCSĐT ngày 09/6/2022 trả một căn cước công dân mang tên Lò Thị T, một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi cho Lò Thị T vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông tên C theo lời khai của bị cáo Lò Thị T đã bán ma túy cho bị cáo do chưa đủ thông tin. Đối với Lò Văn T, sinh năm 1990, trú tại bản T, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là người đã mua ma túy của bị cáo T sử dụng hết, cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị T (tên gọi khác: không) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lò Thị T 03 năm 06 tháng tù. Khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 03 năm 05 tháng 21 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 2,88 gam Heroine trích 0,2 gam giám định không hoàn lại còn 2,68 gam.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Lò Thị T, sinh năm 1982, trú tại bản T, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 23/6/2022 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị

cáo Lò Thị T.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 27 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga